

Bản án số: 19/2024/DS - ST

Ngày 23/04/2025

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng cung ứng
dịch vụ không thanh toán bằng tiền mặt”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Kim Thành**

2. Ông **Nguyễn Văn Đời**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lã Phú Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S không tham gia phiên tòa:

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 304/2024/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ không thanh toán bằng tiền mặt*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXX-DSST ngày 27 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04/04/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K** - địa chỉ trụ sở chính: 4 P, phường V, thành phố R, tỉnh K. *Đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Ngọc M – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V – Chức danh: Phó Tổng giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 3586/QĐ-NHKL ngày 21/8/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T – Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 3586/QĐ-NHKL ngày 11/9/2023 của Phó giám đốc Ngân hàng TMCP K)

Địa chỉ 1 N, phường V, quận T, thành phố Đ. Có mặt

Bị đơn: Ông **Trần Quang V1**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: tổ A, phường M, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 08/11/2017 ông Trần Quang V1 có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 300/17/TC/0502-2978 với Ngân hàng TMCP K (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K), hạn mức thẻ được cấp là **30.000.000** đồng nội dung như sau: Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng. Loại thẻ VISA CREDIT CLASSIC - TSBD KHAC. Lãi suất vay : theo mức lãi suất cho vay của

Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn vay: 36 tháng. Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Trần Quang V1 đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông V1 cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Từ ngày 10/6/2019 đến nay ông Trần Quang V1 không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 23/4/2025, ông V1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 50.061.488 đồng, cụ thể: Nợ gốc chưa thanh toán: 23.453.677 đồng. Nợ lãi: 26.607.811 đồng.

Vì vậy đề nghị Tòa án buộc ông Trần Quang V1 phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2025, ông V1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 50.061.488 đồng, cụ thể: Nợ gốc chưa thanh toán: 23.453.677 đồng. Nợ lãi: 26.607.811 đồng. Buộc ông Trần Quang V1 phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/4/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Trường hợp ông Trần Quang V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án buộc ông V1 trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

* Bị đơn ông Trần Quang V1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời khai của ông Trần Quang V1 trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: *Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán* giữa Ngân hàng TMCP K và ông Trần Quang V1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Quang V1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V1

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 08/11/2017 ông Trần Quang V1 có ký Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 300/17/TC/0502-2978 với Ngân hàng TMCP K (theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K), hạn mức thẻ được cấp là **30.000.000** đồng. Sau khi giải ngân, ông Trần Quang V1 đã thường xuyên không thực hiện thanh toán theo đúng qui định của sản phẩm thẻ tín dụng Quốc tế K1, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc & Thông báo đền khách hàng nhưng ông Trần Quang V1 vẫn không thực hiện đúng. Tín từ ngày 10/06/2019 đến nay, ông Trần Quang V1 đã không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Trần Quang V1

trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi giải ngân ông Trần Quang V1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông V1 vẫn không có thiện chí trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Trần Quang V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đã ký kết. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quang V1 phải trả nợ gốc chưa thanh toán: 23.453.677 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015, điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2021 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.

[4] Lãi suất số tiền 26.607.811 đồng tính kể từ ngày 24/4/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 08/11/2017 cho đến khi ông Trần Quang V1 thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên bị đơn là ông Trần Quang V1 phải chịu án phí là 2.503.074 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2021 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc " *Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ không thanh toán bằng tiền mặt*" của Ngân hàng TMCP K đối với ông Trần Quang V1.

Xử:

1. Buộc ông Trần Quang V1 phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 50.061.488 đồng, cụ thể: Nợ gốc chưa thanh toán: 23.453.677 đồng. Nợ lãi: 26.607.811 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.503.074 đồng ông Trần Quang V1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 2.193.245 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003096 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

